TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 17-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý
Ông Trần Ngọc Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 22.02.2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 18/8/1993, tại: Thành phố Q, tỉnh B; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, KV1, phường T, thành phố Q; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và Trần Thị R; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/10/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tuyên phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 144/2011/HSST. Chấp hành xong ngày 09/02/2015.
Bị can bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 11/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quy Nhơn. (Có mặt)

Người bị hại:

Trịnh Thái T, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 46, khu vực 7, phường L, thành phố Q, tỉnh B. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thanh B, sinh năm 2000, địa chỉ: Tổ 24A, khu vực 6, phường L, thành phố Q, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Trịnh Khắc H, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ 46, khu vực 7, phường L, thành phố Q, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Trịnh Thái T có mối quan hệ bạn bè nên vào khoảng giữa tháng 3/2021, T đã cho bị cáo T mượn xe mô tô biển số 77AA-024.29 làm phương tiện đi lại.

Đến đầu tháng 4/2021, Huỳnh Thanh B gọi điện đòi bị cáo T trả số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo T nợ tiền của B. Do không có tiền trả nợ cho B nên bị cáo T đã cầm cố xe máy biển số là 77AA-024.29 của T cho B để cấn nợ. T nói dối với B đây là xe của mẹ bị cáo T, hẹn với B khoảng 2 đến 3 ngày sau, nếu có tiền bị cáo T sẽ trả nợ cho B rồi chuộc xe ra. Sau khi cầm xe máy biển số 77AA-024.29 cho B xong, bị cáo T ngắt liên lạc với B và không chuộc lại xe.

Đến ngày 12/4/2021, T tình cờ gặp bị cáo T trên đường Hoàng Văn T, thành phố Q, T yêu cầu bị cáo T trả xe thì T thừa nhận đã cầm cố xe của T cho B và hứa với T 01 tuần sau sẽ chuộc xe trả lại cho T. Tuy nhiên, sau đó bị cáo T tiếp tục ngắt liên lạc với T, bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Ngày 06/5/2021, T làm đơn báo cáo vụ việc trên cho Công an phường L, thành Phố Q.

Ngày 09/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 xe máy hiệu VIET THAI, màu sơn: đen, biển số: 77AA-024.29, số máy: FMBVT4201041, số khung: BXN4KH001041, đã qua sử dụng có giá trị 8.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại xe mô tô biển số: 77AA-024.29 cho chủ sở hữu Trịnh Khắc H (bố ruột của Trịnh Thái T).

Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Thái T không yêu cầu bồi thường gì.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKSQN ngày 20.02.2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Minh T đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng giữa tháng 3/2021, bị cáo Thắng mượn xe máy biển số 77AA-024.29 có giá trị 8.500.000 đồng của Trịnh Thái T để đi lại. Đến khoảng đầu tháng 4/2021, bị cáo T không có khả năng trả số tiền nợ 3.000.000 đồng cho Huỳnh Thanh B nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy biển số 77AA-024.29 của T rồi mang xe cầm cố cho B nhằm để cấn trừ số nợ trên, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, tội danh và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

[3] Hành vi của Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên phải bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm s, khoản 1 Điều 51, nên khi lượng hình cần xem xét hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại xe mô tô biển số: 77AA-024.29 cho chủ sở hữu Trịnh Khắc H (bố ruột của Trịnh Thái T), nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Thái T không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

[8] *Về vấn đề khác*:

Đối với Huỳnh Thanh B nhận cầm cố xe 77AA-024.29 từ bị cáo Trần Minh T nhưng B không biết đây là tài sản do bị cáo T chiếm đoạt của người khác nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136. Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trần Minh T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11.12.2022.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND T. Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đông Thiên